

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày 06/02/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đỗ Toàn

Ông Bùi Quốc Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:05/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Văn M - sinh năm 1989. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn C và bà Trần Thị B; Có vợ: Lê Thị O, sinh 1990 và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ công an huyện kinh môn từ ngày 28/12/2017 đến ngày 29/12/2017. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 29/12/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960 (hiện đã chết).

ĐKKH: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp cho bà M:

1. Ông Đàm Văn T, sinh năm 1962. Có mặt.
2. Anh Đàm Văn H, sinh năm 1988
3. Chị Đàm Thị H, sinh năm 1984
4. Chị Đàm Thị H, sinh năm 1986
5. Chị Đàm Thị H, sinh năm 1986

Đều trú quán: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; Đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/12/2016, Dương Văn M không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DUCAL, biển số 16K9-7743 có dung tích xi lanh 109cm³ của M đi đến Chợ L thuộc xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương bán hàng, phía sau yên xe để một giá đồ hàng và thùng đựng hàng. Sau khi bán hàng xong, M điều khiển chiếc xe mô tô trên về nhà (hướng phà M đi phà T). Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi về đến Km 13+300, tỉnh lộ 389 thuộc địa phận thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, do M khi vượt xe không vượt về bên phải khi xe phía trước đang rẽ trái nên xe mô tô do M điều khiển đã đâm vào xe đạp màu xanh lá cây do bà Nguyễn Thị M điều khiển đi cùng chiều phía trước đang rẽ trái, phía sau xe bà M chở cháu Lương Hiểu B, sinh năm 2013 (là cháu ngoại của bà M) làm bà M và cháu B bị ngã ra đường. Hậu quả: bà M bị thương, được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương cấp cứu và điều trị, song đến ngày 29/12/2016, bà M đã bị chết; Cháu B bị thương nhẹ, tự bình phục; chiếc xe đạp do bà M điều khiển bị hư hỏng nhẹ.

Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải bằng bê tông nhựa bằng phẳng, tại nơi va chạm có lổ mở rẽ vào đường nhánh bên trái. Toàn bộ hai bên đường không có cọc tiêu, có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên, vật che khuất không ảnh hưởng đến tầm quan sát của người và phương tiện tham gia giao thông. Thống nhất chiều phải, trái tính theo hướng phà M đi phà T, lấy Km 13 + 300 tỉnh lộ 389 làm điểm chuẩn để định vị. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có lòng đường rộng 06 mét. Tại Km 13 + 300 tỉnh lộ 389 cách 10m50 về hướng phà T là dấu vết cà xước kích thước 90 x 1,5cm, sâu 01cm (vết 1), đầu vết (1) cách mép đường phải 4m20, cuối vết (1) cách mép đường phải 4m10. Từ đầu vết (1) cách 40cm là đầu vết cà xước kích thước 20 x 1,2cm (vết 2), hướng phà M, Phà T, đầu vết (2) cách mép đường phải 4m50, cuối vết (2) cách mép đường phải 4m40. Từ cuối vết (1) cách 40cm về hướng phà T là đầu dấu vết cà xước kích thước 30 x 1,2cm (vết 3), hướng Phà M - Phà T, đầu vết (3) cách mép đường phải 4m20, cuối vết (3) cách mép đường phải 4m40. Từ cuối vết (3) cách 50cm về hướng Phà T là đầu dấu vết cà xước kích thước 25 x 01cm (vết 4), hướng Phà M - Phà T, đầu vết (4) cách mép đường phải 3m60, cuối vết (4) cách mép đường phải 3m55. Từ cuối vết (4) cách 02 mét về hướng Phà T là tâm vết máu kích thước 12 x 08cm (vết 5), tâm vết (5) cách mép đường phải 2m15. Từ tâm vết (5) cách 50cm về hướng Phà T là tâm vết máu kích thước 10 x 10cm (vết 6), tâm vết (6) cách mép đường phải 2m30. Từ tâm vết (6) cách 1m50 về hướng Phà T là tâm đám nhựa vỡ có kích thước 30 x 20cm (vết 7), tâm vết (7) cách mép đường phải 4m70. Từ tâm vết (7) cách

20cm về hướng Phà T là tâm trục trước xe mô tô biển số 16K9-7743, xe mô tô 16K9-7743 đang nằm đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng Phà M, đuôi xe quay hướng Phà T, tâm trục trước xe mô tô 16K9 - 7743 cách mép đường phải 4m30, tâm trục sau xe mô tô 16K9 - 7743 cách mép đường phải là 4m90.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 16K9- 7743 do Dương Văn M điều khiển có các dấu vết sau: Cạnh ngoài của lớp trước bên phải có vết trượt làm sạch bụi bẩn kích thước 08 x 03cm, bề mặt để lại chất bám dính màu xanh lá cây. Cánh yếm bên phải bị vỡ rời khỏi xe. Đầu để chân trước bên phải có vết xước kim loại kích thước 0,5 x 01cm, bề mặt để lại chất bám dính màu trắng. Đầu đai ốc trục trước bên trái có vết xước kim loại bề mặt để lại chất bám dính màu trắng kích thước 01 x 0,8cm. Cạnh ngoài để chân trước bên phải bị cong từ trước về sau so với vị trí ban đầu 15^0 , đầu để chân bị xước kim loại kích thước 01 x 0,5cm...

Khám nghiệm giá đèo hàng trên xe mô tô biển số 16K9- 7743, thể hiện: giá đèo hàng có chiều rộng 1m50, chiều cao 45cm, chiều dài 73cm. Cạnh ngoài phần dưới giữ phần đua của giá đèo hàng bên phải có vết xước sơn kích thước 30 x 0,5cm, bề mặt để lại chất bám dính màu trắng. Phần dưới của miếng sắt bắt chân chống giá đèo hàng bên trái có vết xước kim loại dạng góc vuông, cạnh vuông góc với thân xe có vết xước kim loại kích thước 02 x 01cm, cạnh song song với thân xe có vết xước kim loại kích thước 1,5 x 01cm theo chiều từ trước về sau. Khám thùng đựng hàng gắn trên giá đèo hàng trên xe mô tô biển số 16K9-7743, thể hiện: thùng đựng hàng khung bằng sắt được thiết kế 04 bánh di chuyển, chỗ cao nhất so với mặt đất là 80cm, thấp là 50cm, bốn mặt thùng có ốp gỗ dài 1,1 mét, rộng 22cm, dày 01 mét. Cạnh trên của phần ốp gỗ bên trái bị vỡ, kích thước 80 x 03cm. Cạnh sắt ốp thùng hàng của phía trên tay đòn bên trái có vết xước kim loại kích thước 16 x 01cm....

Tại biên bản khám nghiệm xe đạp do bà Nguyễn Thị M điều khiển có các dấu vết sau: Thanh (thanh sắt bắt chắn bùm bên trái bánh trước) bị cong từ trái sang phải, từ sau về trước, đoạn cong dài 18cm. Tại lạng trước bên trái có vết trượt làm sạch bụi bẩn và xước sơn kích thước 12 x 02cm. Lồng xe bên phải phía dưới bị cong lún không rõ hình dạng kích thước 10 x 05cm, sâu 01cm theo chiều từ phải sang trái, từ sau về trước, cạnh phía dưới có chất bám dính sơn màu xanh lá cây kích thước 2,5 x 0,2cm. Tại khung xe phía trên có vết xước sơn kích thước 02 x 0,5cm. Cạnh ngoài bàn đạp bên phải có vết xước nhựa kích thước 06 x 03cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 302/2016/TT ngày 16/01/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng - Sở y tế Hải Phòng kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị M là do suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp

không hồi phục do đa chấn thương: Chấn thương sọ não và chấn thương bụng nặng.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kinh Môn kết luận: giá trị thiệt hại của xe đạp bị hư hỏng là 50.000 đồng.

Sau khi gây tai nạn, Dương Văn M đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho gia đình bà Nguyễn Thị M. Đối với việc cháu B bị thương nhẹ, người đại diện hợp pháp của cháu B từ chối giám định tỷ lệ thương tích cho cháu B và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra, Dương Văn M đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trong giai đoạn truy tố Dương Văn M bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 28/12/2017, M đến Công an xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng đầu thú.

Tại cáo trạng số 02/VKS-HS ngày 29/12/2017, VKSND huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Dương Văn M về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn M vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Người đại diện hợp pháp cho bị hại (ông T) và những người đại diện hợp pháp cho bị hại khác đều không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Dương Văn M về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Dương Văn M 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm, thời hạn được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Dương Văn M về UBND xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Ngoài ra quan điểm Đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy đã có đủ cơ sở để kết luận vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 23/12/2016, tại Km 13+300, tỉnh lộ 389 thuộc địa phận xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, Dương Văn M không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 16K9-7743, có dung tích xi lanh 109cm² theo hướng Phà M đi Phà T, do khi vượt xe không vượt về bên phải khi xe phía trước đang rẽ trái, vi phạm điểm a khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ nên xe mô tô do M điều khiển đã đâm vào xe đạp do bà Nguyễn Thị M điều khiển đi cùng chiều phía trước đang rẽ trái làm xe đạp bị đổ, bà M bị ngã xuống đường. Hậu quả: Bà M bị chấn thương sọ não và chấn thương bụng nặng được gia đình đưa đến bệnh viện cấp cứu, đến ngày 29/12/2016, bà M bị chết.

Hành vi phạm tội đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào hoạt động bình thường, an toàn trong khai thác, vận tải của các phương tiện giao thông đường bộ, không những vậy còn gây tâm lý lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản cho bà M. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, nên VKSND huyện Kinh Môn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ. Song tại thời điểm xét xử, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật này để xem xét, áp dụng xét xử đối với bị cáo là phù hợp. Do

vậy Dương Văn M phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả của bị cáo gây nên mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Song cũng nên xem xét đối với bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi vô ý. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, có ý thức khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại. Bản thân bị cáo đã ra đầu thú. Đại diện cho người bị hại đều đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS “bị cáo đầu thú” và “người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt” là phù hợp. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không. Do vậy, xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ đảm bảo tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại điều luật có quy định song không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục xong, đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

[2] Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 4 Điều 328 BLTTHS.

[3] Xử phạt: Bị cáo Dương Văn M 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm, thời hạn được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Giao bị cáo Dương Văn M về UBND xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo; Có mặt người đại diện hợp pháp cho bị hại (ông T); Vắng mặt những người đại diện hợp pháp còn lại. Tòa án báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi - CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã A, huyện T, HP;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền